

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác trẻ em năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Triển khai Công văn số 478/LĐTBOXH-TE ngày 28/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác trẻ em năm 2022, Ủy ban dân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật trẻ em; Nghị định, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác trẻ em; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội đối với công tác trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ em từ môi trường gia đình, nhà trường và xã hội; tạo điều kiện tốt nhất để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, tinh thần, hòa nhập cộng đồng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Trung ương về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em được quy định tại Luật số 102/2016/QH13 của Quốc hội Luật Trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 và các văn bản có liên quan. Tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/12/2012 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới”; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 2166/KH-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2558/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Thực hiện đầy đủ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, cơ quan, đơn vị trong bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em, các vụ việc vi phạm quyền

trẻ em. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ can thiệp, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trong trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước ở trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần; phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời.

3. Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, bổn phận của trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng truyền thông trực tiếp nhằm bảo đảm các thông tin, sản phẩm truyền thông; Thông tin về tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111) và các dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa phương đến từng gia đình, lớp học, cộng đồng dân cư và trẻ em.

4. Bố trí nhân lực để củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, bảo đảm hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại; làm tốt công tác phòng ngừa, hướng dẫn việc phát hiện, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại đến Tổng đài 111 và các cơ quan có thẩm quyền. Triển khai, nhân rộng các mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

5. Phát triển mạng lưới xã hội bảo vệ trẻ em với sự tham gia của các chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, bưu điện xã, bộ đội biên phòng...; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em, thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành các cấp, đặc biệt là cấp xã và hội viên của tổ chức, đơn vị tham gia mạng lưới bảo vệ trẻ em.

6. Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, mô hình về công tác trẻ em. Vận động và sử dụng hiệu quả, minh bạch nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho trẻ em, hỗ trợ trẻ em mồ côi, trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt do COVID - 19 và hỗ trợ, cải thiện tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng, hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Thường xuyên theo dõi, thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Kiểm tra thanh tra tất cả các cơ sở trợ giúp xã hội, các quỹ từ thiện có hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức tháng hành động vì trẻ em năm 2022 với chủ đề **“Chung tay bảo vệ trẻ em hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em”**. Tăng cường trách nhiệm của mỗi ngành và công tác phối hợp giữa các ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó để bảo vệ kịp thời, hiệu quả, nhất là trong gia đình và cơ sở giáo dục.

9. Tiếp tục thực hiện đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em theo quy định; nhân rộng phòng trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ

em” gắn tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh trong cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến từng địa bàn dân cư.

10. Triển khai thu thập chỉ tiêu thống kê, báo cáo theo Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em; chú trọng công tác theo dõi, quản lý chất lượng thông tin thống kê về tình hình trẻ em trên nền tảng số; rà soát, xác thực thông tin, dữ liệu trẻ em và duy trì cập nhật lên phần mềm quản lý thông tin trẻ em. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về công tác trẻ em giữa các cấp quản lý.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền trong việc Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các tỉnh, thành phố trong việc chỉ đạo, quản lý. Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19; Kế hoạch số 1170/KH-UB ngày 12/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về triển khai chương trình phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 2558/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 2166/KH-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 339/UBND-VX ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường thực hiện các giải pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

2. Tiếp tục triển khai các chương trình giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn; Chương trình trợ cấp thường xuyên; Chương trình chăm sóc trẻ tại cộng đồng; phát triển và nhân rộng các mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng như: mô hình trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật dựa vào cộng đồng; mô hình ngôi nhà an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em.

3. Tăng cường công tác phối hợp các ngành, huy động khuyến khích sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, thông tin... cho trẻ em. Gia đình, cộng đồng, nhà trường có trách nhiệm tham gia thực hiện các quyền của trẻ em; tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với lứa tuổi.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai các chương trình, kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát việc cấp phát thẻ bảo hiểm y tế và việc khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, việc thực thi chế độ chính sách đối với nhóm trẻ em được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; xem xét xây dựng các mô hình điểm bảo vệ trẻ em tại cộng đồng, trên cơ sở đó có định hướng tiếp tục mở rộng mô hình ở các đơn vị khác trong thời gian tới.

5. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc với trẻ em; kỹ năng xây dựng, tham mưu kế hoạch thực hiện và các hoạt động khác về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã, phường, thị trấn, đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở.

6. Đẩy mạnh và phát triển hệ thống Quỹ bảo trợ trẻ em, vận động và sử dụng có hiệu quả Quỹ trong việc trợ giúp khám chữa bệnh, học bổng, thăm, tặng quà trong dịp lễ và tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu và các hoạt động cho trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

7. Tiếp tục tổ chức tập huấn, tuyên truyền, cập nhật thông tin về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, trẻ em bị tai nạn thương tích vào hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em các cấp theo hướng dẫn của Trung ương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp nhà nước hiện hành. Lòng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai nội dung của Kế hoạch đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đề ra; tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác trẻ em năm 2022, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em.

c) Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nội dung các Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

d) Đảm bảo chế độ, chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị nhiễm chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật.

đ) Tiếp tục tham mưu công tác vận động xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp, tăng cường huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào nguồn lực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

e) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Phân bổ dự toán, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

3. Sở Tư pháp

a) Thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em trên địa bàn tỉnh trong tất cả các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực pháp luật về kinh doanh, thương mại), đảm bảo 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em đều được trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thụ lý, thực hiện kịp thời, nhanh chóng và đảm bảo quyền tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ pháp lý của trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: Công ước Quốc tế về trẻ em; Luật trẻ em; các quy định của Bộ luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội và các quy định pháp luật khác liên quan đến trẻ em.

b) Chỉ đạo tốt việc đảm bảo quyền cơ bản cho mọi trẻ em, nhất là quyền được khai sinh theo quy định tại Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành, địa phương tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích; thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch về công tác giáo dục trẻ em; Chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tuyên truyền về quyền, trách nhiệm của trẻ em, kỹ năng sống trong trường học phù hợp với từng lứa tuổi trẻ em chú trọng tuyên truyền, giáo dục về kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử

tích cực cho học sinh; thực hiện dạy học lồng ghép, tích hợp nội dung tuyên truyền, giáo dục kiến thức về bảo vệ trẻ em vào các môn học có liên quan và thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt 15 phút đầu giờ và các hoạt động giáo dục khác của các nhà trường cho học sinh, sinh viên và học viên ở các cấp học.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2018 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

c) Thực hiện đúng chế độ, chính sách qui định của pháp luật nhà nước đối với học sinh là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em; tuyên truyền về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, nhất là trong dịp nghỉ hè; nâng cao trách nhiệm của gia đình, tổ chức, đoàn thể, xã hội với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức các cuộc thi thể dục thể thao cho trẻ em, đặc biệt quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý việc xuất bản các sản phẩm văn hóa có nội dung không phù hợp với trẻ em và tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

7. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, các địa phương và đoàn thể tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em; can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em.

b) Phối hợp quản lý giáo dục trẻ em hư, bỏ học, có nguy cơ vi phạm pháp luật để chủ động phòng ngừa, không để các em thực hiện hành vi phạm tội.

c) Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhằm tạo môi trường phát triển an toàn, lành mạnh cho trẻ em, kịp thời phát hiện trẻ em lao động trái quy định, phối hợp các cơ quan chức năng xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường công tác tuyên truyền về việc thực hiện các quyền của trẻ em; đổi mới các hình thức thông tin, tuyên truyền phổ biến đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, thương hiệu thông tin, truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

9. Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ bảo vệ chăm, sóc trẻ em.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tuyên truyền, triển khai các giải pháp cụ thể, hoạt động thiết thực nhằm huy động sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tăng cường giám sát việc thực hiện quyền trẻ em.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phân công nhiệm vụ cụ thể cho Công chức Văn hóa xã hội - phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nghiêm túc trách nhiệm theo quy định tại Điều 53 Luật trẻ em năm 2016.

Hằng tháng, quý thường xuyên kiểm tra, rà soát, lập danh sách tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn hoặc có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có biện pháp hỗ trợ, chăm sóc, bảo vệ, giúp đỡ kịp thời.

c) Thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em khuyết tật theo qui định của pháp luật Nhà nước.

d) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm kết quả thực hiện theo đúng yêu cầu.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này, các Sở, Ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng (*trước ngày 25/5/2022*) và báo cáo năm (*trước ngày 20/11/2022*) về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*) theo 04 phụ lục kèm Kế hoạch này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về nội dung của Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 30/11/2022./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các sở, ngành; đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVVX; TTTT;
- Lưu VT, VX_(VA).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa

